

TỈNH ỦY CAO BẰNG
TRƯỜNG CT HOÀNG ĐÌNH GIONG

*

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

Cao Bằng, ngày 08 tháng 9 năm 2026

ĐIỂM THI

Lớp: Trung cấp lý luận chính trị khóa 35

Môn: Phần C.III - Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội

Ngày thi: 21/8/2026

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	Bảng chữ			Số	Bảng chữ
1	Hoàng Kim Anh	7,50	Bảy phẩy năm	32	Lưu Toàn Nghĩa	7,75	Bảy phẩy bảy năm
2	Lục Trường Anh	7,50	Bảy phẩy năm	33	Nguyễn Bích Ngọc	7,50	Bảy phẩy năm
3	Mã Ly Băng	7,50	Bảy phẩy năm	34	Nông Thị Nhẫn	8,00	Tám
4	Trần Đức Chính	8,00	Tám	35	Đinh Thị Nhiệm	7,75	Bảy phẩy bảy năm
5	Vũ Mạnh Cường	7,50	Bảy phẩy năm	36	Bế Hồng Nhung	8,00	Tám
6	Vũ Văn Cường	7,75	Bảy phẩy bảy năm	37	Riêu Thị Phương	7,00	Bảy
7	Hoàng Thị Dí	7,75	Bảy phẩy bảy năm	38	Mã Thị Sửu	7,50	Bảy phẩy năm
8	Nông Thị Bạch Diệp	8,00	Tám	39	Hà Văn Tân	7,00	Bảy
9	Hoàng Thu Diệu	8,00	Tám	40	Phạm Minh Tân	8,00	Tám
10	Bế Kim Dung	8,00	Tám	41	Triệu Văn Thái	7,00	Bảy
11	Nguyễn Xuân Dũng	8,00	Tám	42	Ngô Duy Thanh		Hoãn thi
12	Dương Thị Duyên	7,50	Bảy phẩy năm	43	Hoàng Thị Phương Thảo	8,25	Tám phẩy hai năm
13	Nông Thị Diệp	8,00	Tám	44	Tô Thị Hồng Thắm	8,00	Tám
14	Đàm Minh Đức	8,00	Tám	45	Nguyễn Văn Thắng	8,00	Tám
15	Nông Thị Hà	7,50	Bảy phẩy năm	46	Triệu Thị Thu	7,50	Bảy phẩy năm
16	Nông Thị Thu Hải	7,00	Bảy	47	Nông Thu Thủy	7,50	Bảy phẩy năm
17	Mã Thị Hằng	7,50	Bảy phẩy năm	48	Mã Thị Nông Thương	7,50	Bảy phẩy năm
18	Triệu Hồng Hiền	7,50	Bảy phẩy năm	49	Nguyễn Ngọc Thương	8,00	Tám
19	Nông Trung Hiếu	7,00	Bảy	50	Bế Việt Tiến	7,50	Bảy phẩy năm
20	Lý Mai Hoa	8,00	Tám	51	Nông Thị Minh Trâm	7,00	Bảy
21	Lưu Thị Hoa	8,00	Tám	52	Đàm Trung Trục	7,75	Bảy phẩy bảy năm

ĐHT

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	Bảng chữ			Số	Bảng chữ
22	Lục Thị Hoa		Hoãn thi	53	Phạm Ngọc Tuấn	8,00	Tám
23	Nguyễn Thị Hương	8,00	Tám	54	Nông Thanh Tùng	7,00	Bảy
24	Sầm Ngọc Khiêm	7,50	Bảy phẩy năm	55	Nông Thị Kim Tuyết	8,25	Tám phẩy hai năm
25	La Văn Khoa	8,00	Tám	56	Lý Thị Viên	8,00	Tám
26	Nguyễn Trung Kiên	7,25	Bảy phẩy hai năm	57	Đàm Quang Vũ	7,50	Bảy phẩy năm
27	Đoàn Thị Lam	8,00	Tám	58	Nông Công Vũ		Hoãn thi
28	Nguyễn Thạch Lâm	7,50	Bảy phẩy năm	59	Nông Đức Vui	7,50	Bảy phẩy năm
29	Đàm Hoàng Diệu Linh	8,00	Tám	60	Nguyễn Tô Giang	7,50	Bảy phẩy năm
30	Hoàng Trường Long	7,25	Bảy phẩy hai năm	61	Nguyễn Trường Giang	7,50	Bảy phẩy năm
31	La Văn Nam	7,50	Bảy phẩy năm				

GHI ĐIỂM

**PHÒNG QLĐT, BD VÀ NCKH
TRƯỞNG PHÒNG**

**K/T HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Đoàn Thị Kim Liên



Trương Thị Phương




Hoàng Việt Hưng